

KNOWLEDGE AND PRACTICE OF DENGUE HEMORRHAGIC FEVER PREVENTION OF FOURTH-YEAR STUDENTS AT UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY - VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI IN 2023 - 2024

Nguyen Thi Nguyet¹, Can Thi Ngoc Linh¹, Dao Anh Son^{2*}

¹University of Medicine and Pharmacy, Vietnam National University, Hanoi -
144 Xuan Thuy, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist, Hanoi City, Vietnam

²Health Strategy and Policy Institute - Alley 196 Ho Tung Mau, Mai Dich Ward, Cau Giay Dist, Hanoi City, Vietnam

Received: 20/11/2024

Revised: 15/12/2024; Accepted: 24/12/2024

ABSTRACT

Background: Dengue hemorrhagic fever is a major concern for human health.

Objective: Describe the knowledge and practice of dengue hemorrhagic fever prevention of fourth-year students at the University of Medicine and Pharmacy - Vietnam National University, Hanoi in 2023 - 2024.

Method: A cross-sectional descriptive study.

Results: research on fourth-year students at the University of Medicine and Pharmacy in 2023 - 2024 obtained: 100% of students have correct general knowledge about dengue hemorrhagic fever prevention; The successful practice rate of research participants was 99.7%.

Conclusion: The percentage of students participating in the study with knowledge and practice of dengue hemorrhagic fever prevention is relatively high, which needs to be promoted to prevent outbreaks.

Keywords: Dengue hemorrhagic fever, knowledge, practice, students.

*Corresponding author

Email: anhson.hmu@gmail.com Phone: (+84) 389627961 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i1.1925>

KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH PHÒNG CHỐNG SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ TƯ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM 2023 - 2024

Nguyễn Thị Nguyệt¹, Cấn Thị Ngọc Linh¹, Đào Anh Sơn^{2*}

¹Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội - 144 Xuân Thủy, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam

²Viện Chiến lược và chính sách Y tế - Ngõ 196 Hồ Tùng Mậu, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 20/11/2024

Chỉnh sửa ngày: 15/12/2024; Ngày duyệt đăng: 24/12/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Sốt xuất huyết Dengue là một mối quan tâm lớn về sức khỏe của con người.

Mục tiêu: Mô tả kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của sinh viên năm thứ tư trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023 - 2024.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Kết quả: Nghiên cứu trên sinh viên năm thứ tư trường Đại học Y Dược năm 2023 - 2024 thu được: 100% sinh viên có kiến thức chung đúng về phòng chống sốt xuất huyết Dengue; Tỷ lệ thực hành đạt của đối tượng tham gia nghiên cứu là 97,7%.

Kết luận: Tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu có kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue là tương đối cao, cần phát huy để có thể ngăn chặn các đợt bùng phát dịch.

Từ khóa: sốt xuất huyết Dengue, kiến thức, thực hành, sinh viên.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốt xuất huyết là bệnh truyền nhiễm cấp tính, có thể gây thành dịch do virus Dengue gây ra, trở thành mối quan tâm lớn về sức khỏe của con người. Hiện khoảng một nửa dân số Thế giới sống trong vùng dịch tễ có nguy cơ sốt xuất huyết Dengue. Mỗi năm, hơn 100 triệu người nhiễm DENV và trên 500.000 người phải nhập viện, hàng chục nghìn ca tử vong [1].

Việt Nam nằm trong vùng dịch tễ sốt xuất huyết lưu hành cao. Bệnh xảy ra quanh năm, thường bùng phát thành dịch lớn vào mùa mưa nhất là các tháng 7, 8, 9, 10. Năm 2022, cả nước ghi nhận 367.729 trường hợp mắc, 140 ca tử vong; tỷ lệ tử vong trên mắc là 0,038%. Năm 2023, có hơn 172.000 ca mắc và 43 ca tử vong, dù số ca mắc giảm 54%, ca tử vong giảm 72% so với 2022 nhưng dịch bệnh có diễn biến khác thường, phức tạp so với các năm trước [2,3]. Nguyên nhân khiến SXHD khó khống chế là: Virus Dengue có 4 chủng khác nhau và miễn dịch chéo rất yếu; tác nhân truyền bệnh chủ yếu là muỗi Aedes aegypti hút máu vào sáng sớm và chiều tà, thời điểm con người ít đề phòng; loại muỗi này đẻ trứng ở cả môi trường nước sạch và bẩn tồn đọng trong các dụng cụ nên việc phòng chống bệnh này phụ thuộc rất nhiều vào thói quen sinh hoạt, hành vi làm

sạch môi trường liên quan đến chu trình phát triển của muỗi Aedes.

Bên cạnh đó, kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân chưa tốt khiến việc dự phòng cho chính bản thân và gia đình, cộng đồng chưa đạt hiệu quả mong muốn. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra, tỷ lệ người dân có kiến thức và thực hành phòng chống SXHD chưa tới 50% [4,5]. Kiến thức và thực hành của sinh viên đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phòng chống SXHD tại cộng đồng. Trường Đại học Y Dược nằm trên địa bàn thủ đô Hà Nội, nơi có tình hình sốt xuất huyết Dengue phức tạp. Việc tiếp cận, huy động sự tham gia của sinh viên vào công tác phòng bệnh SXHD góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh trong cộng đồng. Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của sinh viên năm thứ tư Trường Đại học Y Dược năm học 2023 - 2024.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên năm thứ tư đang học tập tại trường Đại học Y

*Tác giả liên hệ

Email: anhson.hmu@gmail.com Điện thoại: (+84) 389627961 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i1.1925>

được - Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2023 - 2024.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Sinh viên tự nguyện và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Sinh viên không có mặt tại thời điểm nghiên cứu; Sinh viên không tuân thủ quy trình thu thập số liệu: không hoàn thành bộ câu hỏi, đưa thông tin sai...

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 11/2023 đến tháng 05/2024. Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội, số 2B, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội.

2.2. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu của nghiên cứu được tính theo công thức:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: số mẫu tối thiểu

p: tỷ lệ sinh viên có kiến thức và thực hành đúng về phòng bệnh SXHD (lấy $p = 0,35$ theo kết quả nghiên cứu của Đặng Tiến Đạt [6])

Z: hệ số tin cậy với độ tin cậy 95%, mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$.

d = 0,05 (khoảng sai lệch mong muốn).

Cỡ mẫu tối thiểu của nghiên cứu là 122 sinh viên. Trên thực tế trong quá trình thu thập số liệu có 128 sinh viên tham gia vào nghiên cứu.

Phương pháp chọn mẫu: nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Nghiên cứu viên liên hệ cán bộ các lớp năm thứ tư trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội, lấy toàn bộ sinh viên trong các lớp được liên hệ. Gửi phiếu thu thập bằng link Google Forms tới tất cả sinh viên các lớp. Thu thập số sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu. Chọn mẫu hợp lệ, loại trừ mẫu không hợp lệ. Có 135 sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu trong đó 7 sinh viên đưa thông tin sai, không hợp lệ. Do đó, 128 sinh viên tương ứng với 128 phiếu điều tra hợp lệ được đưa vào phân tích và xử lý kết quả.

2.4. Thu thập dữ liệu

Bộ câu hỏi tự điền: Điều tra sinh viên đang theo học năm thứ tư tại Trường Đại học Y Dược về kiến thức, thực hành trong phòng bệnh sốt xuất huyết theo bộ câu hỏi được thiết kế sẵn. Tham khảo "Hướng dẫn giám sát và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue, Thực hành kèm theo quyết định số 3705/QĐ-BYT ngày 19/09/2014", nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Hiền (2018), và nghiên cứu của Đặng Tiến Đạt (2023).

Công cụ thu thập số liệu: Bộ câu hỏi bao gồm 4 phần:

Phần 1 - Đặc điểm chung: 4 câu hỏi tự điền. Phần 2 - Kiến thức chung: 15 câu hỏi tự điền (số điểm từng phần: Kiến thức cơ bản: 8; Kiến thức trung gian truyền bệnh: 20; Kiến thức điều trị bệnh: 16; Kiến thức về kiểm soát vecto truyền bệnh: 18). Tổng điểm cho phần đánh giá kiến thức là 62 điểm. Phần 3 - Thực hành: 4 câu hỏi. Tổng điểm cho phần đánh giá thực hành là 18 điểm. Phần 4 - Tiếp cận dịch vụ truyền thông bao gồm 2 câu hỏi.

2.5. Xử lý và phân tích số liệu

Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức, thực hành

+ Kiến thức đạt: sinh viên trả lời đúng tất cả, đạt 62 điểm

+ Thực hành đạt. Sinh viên có trả lời đúng tất cả, đạt 18 điểm

Số liệu được hiệu chỉnh và phân tích thô trước khi tiến hành nhập liệu; thiết kế và nhập liệu bằng phần mềm Excel; Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0. Kết quả thu được sau khi xử lý được mô tả dưới dạng số lượng và tỷ lệ đối với biến định tính và giá trị trung bình kèm độ lệch chuẩn đối với các biến định lượng. So sánh 2 tỷ lệ bằng kiểm định khi bình phương, xác định yếu tố liên quan dựa trên giá trị p của các kiểm định < 0,05 được coi là có ý nghĩa thống kê.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kiến thức về phòng chống sốt xuất huyết Dengue

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên trả lời đúng triệu chứng của bệnh sốt xuất huyết Dengue (n = 128)

Triệu chứng	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Sốt cao liên tục	115	89,8
Mệt mỏi, đau	108	84,4
Nốt, chấm xuất huyết trên da	115	89,8
Chảy máu	100	78,1
Sốt và xuất huyết	93	72,7
Không biết	1	0,8

Tỷ lệ các triệu chứng được lựa chọn nhiều theo thứ tự là: nốt, chấm xuất huyết trên da (89,8%) và sốt cao liên tục (89,8); mệt mỏi và đau (84,4%). Một phương án đúng nữa là sốt và xuất huyết có 72,2% lựa chọn.

Bảng 2. Kiến thức của sinh viên về đặc điểm muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue (n = 128)

Đặc điểm	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Nguyên nhân		
Do nhiễm virus	126	98,4
Do nhiễm vi khuẩn	1	0,8
Không biết	1	0,8
Phương thức lây truyền		
Do muỗi đốt	128	100
Loài muỗi truyền bệnh		
Muỗi vằn	122	95,3
Muỗi nâu	1	0,8
Không biết	5	3,9
Thời gian muỗi đốt		
Ban ngày	36	28,1
Ban đêm	6	4,7
Cả ban ngày và ban đêm	86	67,2
Nơi đẻ trứng		
Bể, hồ, chum, vại, nước...	127	99,2
Lùm cây, bụi cỏ	98	76,6
DCLT như chén, bát...	101	78,9
Dụng cụ phế thải	100	78,1
Không biết	1	0,8

98,4% biết nguyên nhân lây truyền bệnh SXHD là do nhiễm virus. Tất cả sinh viên đều lựa chọn do muỗi đốt, trong đó muỗi vằn với tỉ lệ 95,3%; 0,8% lựa chọn do muỗi nâu và 3,9% không biết. Tuy nhiên chỉ 28,1% hiểu đúng về thời gian muỗi đốt lây truyền bệnh là ban ngày. Hiểu biết về nơi đẻ trứng của muỗi truyền bệnh với tỷ lệ đạt tương đối cao đều trên 75%: bể, hồ, chum, vại, nước... (99,2%); dụng cụ linh tinh (78,9%); dụng cụ phế thải (78,1%) còn 76,6% lựa chọn trong lùm cây, bụi cỏ.

Bảng 3. Kiến thức của sinh viên về hướng xử trí và điều trị sốt xuất huyết Dengue (n = 128)

	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Xử trí ban đầu		
Đến CSYT	118	92,2
Uống thuốc, lau mát	7	5,5
Uống nhiều nước	3	2,3
Hậu quả nếu không xử trí		
Không có hậu quả	1	0,8
Bệnh nặng hơn	127	99,2
Thuốc y học hiện đại điều trị		
Có	59	46,1
Không	69	53,9
Thuốc y học cổ truyền điều trị		
Có	36	28,1
Không	92	71,9
Vaccine phòng bệnh		
Có	67	52,3
Không	61	47,7

Tỷ lệ lựa chọn đến CSYT là 92,2%; một số ít lựa chọn uống thuốc, lau mát và uống nhiều nước, hoa quả. Đa số, sinh viên đồng ý bệnh sẽ nặng hơn và có thể tử vong nếu không xử trí. Có 46,1% và 28,1% tin rằng có thuốc y học hiện đại và y học cổ truyền điều trị bệnh. Tỷ lệ cho rằng bệnh SXHD có vaccine phòng bệnh là 52,3%.

Bảng 4. Kiến thức về các biện pháp phòng chống lây truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue (n = 128)

	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Phương pháp diệt loăng quăng, bọ gậy		
Rửa dụng cụ chứa nước	120	93,8
Đậy kín DCCN	125	97,6
Thả cá diệt bọ gậy	118	92,2
Kiểm soát DCCN	108	84,4
Dọn dẹp dụng cụ phế thải	109	85,1

	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Phương pháp kiểm soát và phòng ngừa muỗi		
Phun hóa chất	115	89,8
Hương trừ muỗi	109	85,2
Ngủ màn kể cả ban ngày	123	96,1
Mặc quần áo dài	109	85,2
Vợt muỗi, quạt điện	121	94,5
Khác	1	0,8

Tỷ lệ phương pháp diệt bọ gây, loăng quăng được sinh viên lựa chọn dao động trong khoảng 84,4% - 97,6%. Đậy kín dụng cụ chứa nước là biện pháp được lựa chọn nhiều nhất với tỷ lệ 97,6%. Ngủ màn kể cả ban ngày là phương pháp kiểm soát và phòng ngừa muỗi lây truyền bệnh được lựa chọn nhiều nhất (96,1%). Tiếp là vợt muỗi, quạt điện; phun hóa chất, mặc quần áo dài và hương trừ muỗi lựa chọn với tỷ lệ khá cao trên 85%.

3.2. Thực hành về phòng chống sốt xuất huyết Dengue

Bảng 5. Thực hành các biện pháp phòng ngừa sốt xuất huyết Dengue (n = 128)

	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Phương pháp diệt loăng quăng, bọ gây		
Súc rửa DCCN*	119	93,0
Đậy kín DCCN*	119	93,0
Thả cá diệt bọ gây*	105	82,0
Kiểm soát dụng cụ linh tinh*	109	85,2
Dọn dẹp dụng cụ phế thải*	113	88,3
Không làm	4	3,1
Phương pháp kiểm soát muỗi		
Phun hóa chất*	121	94,5
Hương trừ muỗi*	108	84,4
Ngủ màn ban ngày*	110	85,9
Mặc quần áo dài*	105	82,0
Vợt muỗi, quạt điện*	108	84,4
Không làm	5	3,9
Thời gian giữa hai lần kiểm soát vecto gây bệnh		
Một tuần một lần	73	57,0
Hai tuần một lần	36	28,1
Trên hai tuần một lần	19	14,9

Tỷ lệ thực hành súc rửa dụng cụ chứa nước và đậy kín dụng cụ chứa nước là cao nhất (93,0%), tiếp đến là dọn

dẹp dụng cụ phế thải (88,3%), kiểm soát dụng cụ linh tinh (85,2%) và thả cá diệt bọ gây (82,0%). Tỷ lệ sinh viên thực hành 5 biện pháp kiểm soát muỗi SXH tương đối cao, dao động từ 82% - 94,5% và biện pháp được lựa chọn nhiều nhất là phun hóa chất (94,5%). Về thời gian kiểm soát vecto gây bệnh, 57,0% sinh viên thực hiện một lần một tuần; 28,1% thực hiện hai lần một tuần và 14,9% trên hai tuần thực thực hiện một lần.

Bảng 6. Nguồn thông tin sinh viên tìm kiếm và tin tưởng nhất (n = 128)

Nguồn thông tin	Tìm kiếm		Tin tưởng nhất	
	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
TiVi	113	88,3	69	53,9
Sách báo	127	92,2	23	18
Internet	110	87,5	11	8,6
Nhân viên y tế	113	88,3	25	19,5
Những người xung quanh	87	68	0	0
Khác	1	0,8	0	0

Sinh viên tìm kiếm các thông tin về bệnh SXHD qua nhiều nguồn tin khác nhau, cao nhất là qua sách báo (92,2%) và thấp nhất qua những người xung quanh (68%). Tỷ lệ sinh viên tin tưởng các thông tin qua tivi là cao nhất (53,9%), kế tiếp là qua NVYT (19,5%), sách báo (18%) và internet (8,6%).

4. BÀN LUẬN

Kiến thức tổng quan về phòng ngừa bệnh sốt xuất huyết ở sinh viên năm thứ tư Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội là 100%. Sinh viên tham gia nghiên cứu đều nắm chắc kiến thức cơ bản. Kết quả này, cao hơn nhiều kết quả nghiên cứu khác như nhóm sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định có kết quả 90,5% [6].

Triệu chứng bệnh được lựa chọn nhiều nhất lần lượt với tỷ lệ từ cao xuống là nốt chấm xuất huyết trên da 89,8%; sốt cao liên tục 89,8%; mệt mỏi, đau 84,4%; chày máu 78,1%; sốt và xuất huyết 72,7%; có 0,8% sinh viên không biết triệu chứng bệnh. Cao hơn kết quả nghiên cứu của tác giả Đặng Tiến Đạt, các triệu chứng đa số sinh viên lựa chọn là sốt cao liên tục (72,7%); mệt mỏi, đau (69,8%); nốt chấm xuất huyết trên da (57,0%) [6].

100% sinh viên biết phương thức lây truyền bệnh do muỗi đốt, 95,3% đưa ra chính xác là muỗi vằn. Tỷ lệ biết loài muỗi lây truyền là tuyệt đối nhưng chỉ 28,1% trả lời đúng thời gian muỗi đốt gây bệnh là ban ngày. Đa số cho rằng thời gian muỗi hoạt động lây truyền bệnh cả ngày và đêm (67,2%). Cao hơn kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Thúc có tỷ lệ trả lời đúng 3,6% [7].

Nơi đẻ trứng của muỗi, sinh viên lựa chọn bể, hồ, chum, vại chứa nước... (99,2%), các dụng cụ linh tinh (78,6%), dụng cụ phế thải (78,1%) và lùm cây, bụi cỏ (76,6%). Cùng nhóm đối tượng, nghiên cứu của tác giả Đặng Tiến Đạt có kết quả lựa chọn: bể, hồ, chum, vại nước... (72,9%), những dụng cụ phế thải, đọng nước (58,2%), các dụng cụ linh tinh như chén nước, bình hoa... (39%) [6].

Tỷ lệ sinh viên lựa chọn cách xử trí ban đầu là đưa đến cơ sở y tế 92,2% và 99,2% đồng ý rằng bệnh sẽ nặng hơn, có thể tử vong nếu không điều trị kịp thời. 46,1% và 28,1% sinh viên cho rằng có thuốc y học hiện đại và y học cổ truyền để điều trị bệnh. Về thuốc y học hiện đại, tỷ lệ này là cao hơn nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thu Hiền (19,1%) [8] và thấp hơn nghiên cứu trên sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (64,5%) [6]. Với thuốc y học cổ truyền, sinh viên trường Điều dưỡng Nam Định có kết quả cao hơn (63,0%) [6] và kết quả khá tương đồng với nghiên cứu trên sinh viên Học viện Y học cổ truyền Việt Nam (24,1%) [8]. Có thể thấy rằng sinh viên còn đang nhầm lẫn giữa điều trị đặc hiệu và điều trị triệu chứng bệnh, việc hiểu sai về phương pháp điều trị có thể để lại hậu quả nghiêm trọng.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra 100% đối tượng nghiên cứu cho rằng bệnh có thể phòng ngừa được và hầu hết đều biết cách phòng bệnh. Cả hai biện pháp diệt loăng quăng, bọ gây và diệt muỗi, tránh muỗi đốt đều được đa số sinh viên lựa chọn với tỷ lệ lần lượt 98,4% và 97,6%. Phương pháp diệt bọ gây, trả lời đúng với tỷ lệ lựa chọn các phương pháp đều trên 84,0%. Phương án lựa chọn nhiều nhất là đập kín DCCN (97,6%). Phương pháp diệt muỗi, sinh viên lựa chọn nhiều nhất là ngủ màn kể cả ban ngày (96,1%). Các biện pháp khác cũng được lựa chọn với tỷ lệ tương đối cao đều trên 85%.

Tỷ lệ đạt thực hành là tương đối cao 97,7%. Nghiên cứu trên sinh viên của tác giả Nguyễn Văn Thúc là 80,4%, Đặng Tiến Đạt là 75% [6,7]. Đối tượng nghiên cứu lựa chọn cả hai phương pháp kiểm soát vecto và bảo vệ dụng cụ chứa nước là đa số đều lớn hơn 88%. Thời gian giữa hai lần thực hiện kiểm soát vecto mỗi một tuần một lần là 57,0%.

Hai biện pháp diệt loăng quăng, bọ gây được thực hiện nhiều nhất với tỷ lệ 93% là súc rửa dụng cụ chứa nước, đập kín dụng cụ chứa nước. Đây là những biện pháp đơn giản, dễ dàng và gắn liền với sinh hoạt hàng ngày. Tỷ lệ thực hiện các biện pháp cao hơn nghiên cứu trên nhóm sinh viên của Đặng Tiến Đạt và Nguyễn Văn Thúc [6,7].

Bên cạnh đó, sinh viên lựa chọn biện pháp phun hoá chất diệt muỗi để phòng ngừa muỗi đốt là nhiều nhất (94,5%). Vì đó là phương pháp đem lại hiệu quả cao và tức thời. Phương pháp ít sinh viên lựa chọn nhất là mặc quần áo dài (82%) có lẽ vào mùa hè thời tiết Việt Nam nắng nóng nên hạn chế hơn.

Hạn chế nghiên cứu: Nghiên cứu thực hiện trên 128 đối tượng nghiên cứu trong tổng 407 sinh viên năm thứ tư

của trường nên cỡ mẫu còn nhỏ; Nghiên cứu tiến hành thu thập số liệu trong thời gian ngắn. Vì nghiên cứu thu thập số liệu bằng link Google Forms nên khó để kiểm soát được những sai số do sinh viên có thể tham khảo tài liệu liên quan đến phiếu hỏi trước khi trả lời vào link.

5. KẾT LUẬN

Nhìn chung, tỷ lệ sinh viên năm thứ tư Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội có kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue tương đối cao. Kết quả này chỉ ra rằng đối tượng nghiên cứu có chủ động tìm hiểu các kiến thức về bệnh cũng như áp dụng vào thực tiễn. Tuy nhiên vẫn còn một số nhầm lẫn về thuốc điều trị bệnh, sinh viên cần củng cố và nâng cao kiến thức của chính mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] World Health Organization (2017), Sốt xuất huyết ở Việt Nam, truy cập ngày 30/06/2024, tại trang web <https://www.who.int/vietnam/vi/health-topics/dengue>
- [2] Bộ Y tế (2023), “Kết quả giám sát dịch bệnh truyền nhiễm”, Cục Y tế Dự phòng, Hà Nội.
- [3] Tuổi trẻ (26/01/2024), Năm 2023: Số ca mắc sốt xuất huyết ở Hà Nội gấp đôi thành phố Hồ Chí Minh, truy cập ngày 30/06/2024, tại trang web <https://tuoitre.vn/nam-2023-so-ca-mac-sot-xuat-huyet-tai-ha-noi-gap-doi-tp-hcm-20240126085409658.htm>
- [4] Vương Văn Quang và cộng sự (2021), “Khảo sát chỉ số bọ gây, kiến thức, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng năm 2020 - 2021”, Tạp chí Y dược học Cần Thơ, 38.
- [5] Nguyễn Hữu Chung (2022), “Kiến thức, thái độ về sốt xuất huyết Dengue của bệnh nhân khoa Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện E năm 2022”, Khóa luận tốt nghiệp Đại học, Trường Đại học Y dược - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Đặng Tiến Đạt (2023), “Kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của sinh viên Đại học Điều dưỡng - Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2023” Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
- [7] Nguyễn Văn Thúc (2021), “Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan trong phòng chống sốt xuất huyết Dengue của sinh viên Trường Đại học Hòa Bình năm 2021”, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Phe-ni-ka.
- [8] Nguyễn Thị Thu Hiền (2018), “Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của sinh viên Học viện Y dược học cổ truyền và một số yếu tố liên quan” Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Y tế công cộng.